

Số: 324/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học kỳ I năm học 2024 - 2025
cho sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-ĐHBL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, khen thưởng và kỷ luật sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHBL ngày 22/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-ĐHBL ngày 14/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy học kỳ I năm học 2024 - 2025 của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 10/03/2024 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên chính quy năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập (sau đây gọi là học bổng) học kỳ I năm học 2024 - 2025 cho 67 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc các Khoa: Khoa Sư phạm, Khoa Khoa học xã hội, Khoa Kinh tế và Luật, Khoa Nông nghiệp và Thủy sản, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ.

Điều 2. Số tiền chi cấp học bổng khuyến khích là : 543.349.000đ

Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng trên mỗi học kỳ.

(Danh sách sinh viên được cấp học bổng kèm theo Quyết định).

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc trường: Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên, Phòng Kế hoạch và Tài chính, Phòng Tổ chức và Hành chính, các Khoa: Khoa Sư phạm, Khoa Khoa học xã hội, Khoa Kinh tế và Luật, Khoa Nông nghiệp và Thủy sản, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ và các sinh viên có tên ở Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Đan

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐHBL ngày 4 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
I. KHOA SƯ PHẠM									
Hệ đại học:									
1	217140209018	Lê Hữu Luân	15DSPT	3.8	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
2	217140213007	Quách Anh Thư	15DSPSH	3.82	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
3	227140212011	Nguyễn Thoại Ngọc	16DSPHH	3.88	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
4	247140202045	Trần Ngọc Hoa	18DGDTH2	3.62	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
5	247140202072	Trần Tấn Đạt	18DGDTH3	3.79	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
6	237140202021	Trần Quang Thanh Nhã	17DGDTH1	3.59	100	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
7	237140202062	Trần Thị Phương Thanh	17DGDTH2	3.59	95	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
8	237140202088	Dương Tuyết Nhi	17DGDTH3	3.59	100	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
9	247140202011	Trương Thị Trúc Huỳnh	18DGDTH1	3.53	84	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
Hệ cao đẳng									
10	2451140201013	Trần Ngọc Hân	18CM	3.43	98	Giỏi	6.040.000	110%	6.644.000
Tổng									73.724.000
II. KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI									
Hệ đại học:									
11	217220101017	Trương Thị Cẩm Ly	15DNV	3.74	100	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
12	217220101004	Lê Hoàng Đám	15DNV	3.68	94	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000

ĐVT: ĐỒNG

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
13	217220201056	Nguyễn Ngọc Minh Tú	15DTA2	3.67	97	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
14	217220201048	Lâm Văn Quý	15DTA2	3.63	93	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
15	227220201024	Lê Thùy Trang	16DTA1	3.6	95	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
16	227220201005	Tào Mỹ Chi	16DTA1	3.6	93	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
17	227220201033	Trần Trung Hiếu	16DTA2	3.73	95	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
18	247220201089	Nguyễn Dương Xuân Trang	18DNNA2	3.81	95	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
19	247220201064	Trần Gia Minh	18DNNA2	3.94	93	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
20	217220201025	Lê Trần Ngọc Trân	15DTA1	3.47	100	Giỏi	6.850.000	110%	7.535.000
21	227220101029	Trần Ngọc Như	16DNV	3.32	99	Giỏi	6.850.000	110%	7.535.000
22	227220201010	Trần Công Thành	16DTA1	3.5	100	Giỏi	6.850.000	110%	7.535.000
23	237220101018	Trương Hồng Ni	17DTVHVHN	3.56	93	Giỏi	6.850.000	110%	7.535.000
Tổng									104.120.000

III. KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

Hệ đại học:

24	217340101041	Nguyễn Hoàng Gia	15DQT2	3.91	99	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
25	217340301009	Trần Ngọc Đào	15DKT1	3.9	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
26	237340101029	Lý Bảo Trân	17DQTKD1	3.82	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
27	237340101004	Lâm Thị Kim Chi	17DQTKD1	3.82	97	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
28	227340101060	Phạm Phương Yến	16DQT	3.81	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
29	217340301037	Phan Cẩm Vân	15DKT1	3.8	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
30	217340101010	Trần Phương Loan	15DQT1	3.76	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
31	227340101038	Tô Tú Quỳnh	16DQT	3.75	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
32	247340201009	Đặng Vĩ Hào	18DTCNH	3.69	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
33	237340101001	Huỳnh Kim Anh	17DQTKD1	3.68	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
34	237340101002	Trần Ngọc	Bảo	17DQTKD1	3.68	100	Xuất sắc	120%	7.740.000
35	237340101044	Nguyễn Trường	Giang	17DQTKD2	3.68	100	Xuất sắc	120%	7.740.000
36	217340301024	Huỳnh Hải	Nguyễn	15DKT1	3.67	100	Xuất sắc	120%	7.740.000
37	217340301008	Hồ Trương Hải	Đặng	15DKT1	3.67	91	Xuất sắc	120%	7.740.000
38	237340101008	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	17DQTKD1	3.65	100	Xuất sắc	120%	7.740.000
39	227340101043	Nguyễn Lâm	Thành	16DQT	3.63	100	Xuất sắc	120%	7.740.000
40	217340301038	Huỳnh Thúy	Vì	15DKT1	3.63	97	Xuất sắc	120%	7.740.000
41	217340101025	Trần Thị Minh	Trần	15DQT1	3.62	91	Xuất sắc	120%	7.740.000
42	237340301028	Đinh Thị Kiều	Oanh	17DKT1	3.91	67	Giỏi	110%	7.095.000
43	217340101009	Nguyễn Lý Thảo	Linh	15DQT1	3.85	70	Giỏi	110%	7.095.000
44	217340301061	Nguyễn Ngọc	Quý	15DKT2	3.73	87	Giỏi	110%	7.095.000
45	237340301087	Nguyễn Hoài	Thương	17DKT2	3.74	84	Giỏi	110%	7.095.000
46	227340101025	Triệu Bội	Linh	16DQT	3.66	85	Giỏi	110%	7.095.000
Tổng									174.795.000

IV. KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Hệ đại học:

47	227620105007	Trần Thị Mỹ	Phúc	16DCN	4	100	Xuất sắc	120%	9.240.000
48	217620301058	Nguyễn Thị Diệu	Huỳnh	15DNT	4	99	Xuất sắc	120%	9.240.000
49	227620301009	Đoàn Trường	Hải	16DNTCNC	4	100	Xuất sắc	120%	9.240.000
50	217620105017	Tô Thị Bích	Vân	15DCN	4	96	Xuất sắc	120%	9.240.000
51	217620301023	Huỳnh Nhật Bảo	Ngọc	15DNTCNC	3,94	100	Xuất sắc	120%	9.240.000
52	227620112013	Nguyễn Thị Ánh	Ngà	16DBVTV	3,9	100	Xuất sắc	120%	9.240.000
53	217620112035	Lâm Sơn Minh	Thế	15DBVTV	3.88	97	Xuất sắc	120%	9.240.000
54	217440301002	Đoàn Trọng	Mai	15DKHMT	3.82	100	Xuất sắc	120%	8.220.000
55	227620301055	Trần Yến	Thị	16DNT1	3,74	100	Xuất sắc	120%	9.240.000
56	227620301087	Huỳnh Thanh	Pha	16DNT2	3,58	92	Giỏi	110%	8.470.000

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
57	247620112004	Son	18DBVTV	3.53	88	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
58	247620301055	Nguyễn Thị Bích Trâm	18DNTTS	3.44	100	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
Tổng									107.550.000
V. KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ									
Hệ đại học:									
59	217480201014	Ngô Nhật Khang	15DTH1	4	99	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
60	217480201044	Trần Văn Tới	15DTH1	3.91	97	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
61	217480201042	Đỗ Kim Tư	15DTH1	3.84	94	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
62	217480201048	Phan Ngọc Yến	15DTH1	3.81	97	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
63	217480201054	Trần Tấn Đạt	15DTH2	3.78	94	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
64	217480201027	Ngô Trung Nhân	15DTH1	3.75	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
65	237480201014	Thiều Thị Mỹ Ngọc	17DCNPM	3.75	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
66	227480201016	Huỳnh Vũ Trường Giang	16DTH1	3.74	97	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
67	227480201070	Tô Trung Nhân	16DTH2	3.71	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
Tổng									83.160.000
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)									543.349.000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng.

Danh sách này có 67 sinh viên.

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP.QLĐT & CTSV

Người lập bảng



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

Phan Văn Đàn

Quách Ngọc Phượng

Tô Vĩnh Sơn

Đoàn Kim Thoa